

ĐẶC TÍNH LÚA GIỐNG VÀ HƯỚNG DẪN PHÂN BÓN (THAM KHẢO) GIỐNG LÚA ĐÀI THƠM 8

- Đẻ nhánh khỏe, có bông con, cứng cây, chống đổ ngã.
- Bông chùm, dài trên 20cm
- Chịu phèn tốt, chịu mặn ($\leq 4\%$)
- Hạt gạo trong, thon, dài, cơm mềm và thơm
- Giá nông sản cao, ổn định cả năm so với giống khác
- Tỷ lệ xay xát cao (67,0-68,0%)
- Năng suất Đông Xuân có thể đạt 10 tấn/ha

Lưu ý: Để được năng suất cao cần quan tâm

- Mùa mưa:
 - Mật độ gieo trồng hợp lý 80-100 kg/ha (sạ), 60kg/ha (cấy)
 - Tăng cường Kali đón bông, phòng ngừa lem lép hạt, đạo ôn bông, vi khuẩn.
 - Bón phân nuôi hạt 3kg Kali + 1-2kg Ure giai đoạn lúa đang ngậm sữa

Thời kỳ bón và lượng phân bón (kg/ha)					
Loại đất	Mạ (7-10NSG)	Đẻ nhánh (20-25 NSG)	Đón bông (40-45 NSG)	Nuôi hạt (trở đều)	Tổng lượng các loại phân (kg/ha)
Vụ Đông Xuân					
Đất phù sa	DAP: 40 kg	DAP: 60 kg			100 kg DAP
	Urê: 35 kg	Urê: 75 kg	Urê: 40 kg	Urê: 20 kg	170 kg Urê
	KCL: 15 kg	KCL : 35 kg	KCL: 30 kg	KCL: 10 kg	90 kg KCL
Đất phèn nhẹ và trung bình	DAP: 50 kg	DAP: 60 kg			110 kg DAP
	Urê: 35 kg	Urê 67 kg	Urê: 40 kg	Urê: 20 kg	162 kg Urê
	KCL: 15 kg	KCL : 35 kg	KCL: 30 kg	KCL: 10 kg	90 kg KCL
Vụ Hè Thu					
Đất phù sa	DAP:40 kg	DAP: 60 kg			100 kg DAP
	Urê:40	Urê: 60	Urê: 30	Urê: 20	150 kg Urê
	KCL: 15 kg	KCL : 35 kg	KCL: 30 kg	KCL: 10 kg	90 kg KCL
Đất phèn nhẹ và trung bình	DAP: 50 kg	DAP: 70 kg			120 kg DAP
	Urê: 40 kg	Urê: 55 kg	Urê: 25 kg	Urê: 20 kg	140 kg DAP
	KCL: 15 kg	KCL : 35 kg	KCL: 30 kg	KCL: 10 kg	90 kg KCL

<p>Lưu ý ở các thời điểm bón</p>			<p>Thấy "tim đèn" thì bón phân. Lúa còn xanh thì giảm lượng Urea từ 3-5% và tăng lượng Kali lên từ 5-10% và ngược lại.</p>	<p>Nếu thấy lúa còn quá xanh tốt thì không cần bón phân hoặc giảm bớt Urea tăng Kali</p>	
----------------------------------	--	--	--	--	--